TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 09/2022/HNGĐ- ST Ngày: 05/4/2022 *V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Dũng;

Ông Lê Bá Thành.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký TAND huyện Thuận Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2022/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12 /2022/QĐXX- ST ngày 21 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1989.

HKTT: Thôn Yên N, xã An B, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

(Có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1978.

HKTT: Thôn Yên N, xã An B, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn tại Toà án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Đặng Thị H kết hôn với anh Nguyễn Đình V ngày 01/11/2012, trước khi kết hôn anh chị có tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Bình, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống cùng nhau ngay.

Theo như chị H trình bày: Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoản 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp nhau dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, đến tháng 6/2020 giữa vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, anh V đã đánh đuổi

chị ra khỏi nhà nên vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh V không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nữa vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị và anh V có 02 con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 12/11/2011 và Nguyễn Đình T, sinh ngày 15/9/2014. Nếu vợ chồng ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bảo A; Giao cho anh V chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Đình V trình bày: Anh kết hôn với chị Đặng Thị H năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Bình, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn chị H về chung sống cùng gia đình anh ngay, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau và chị H đã tự ý bỏ nhà đi và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H làm đơn ly hôn, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 12/11/2011 và Nguyễn Đình T, sinh ngày 15/9/2014. Khi vợ chồng ly hôn, chị H đề nghị được nuôi cháu A, anh đồng ý. Nếu chị H không có nguyện vọng nuôi con thì anh sẽ nuôi cả 02 con và anh không yêu cầu chị H phải cấp dương nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Anh xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay anh bận đi làm ăn nên anh không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án được. Anh đề nghị được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, phiên họp giao nộp chứng cứ, hòa giải cũng như tại tất cả các phiên tòa xét xử việc ly hôn giữa anh và chị H.

Tại phiên toà hôm nay, chị Đặng Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Đình V và nuôi cháu Nguyễn Bảo A sau khi ly hôn. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên phát biểu và kết luận về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà, các đương sự là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử;

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình V.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 12/11/2011 cho chị Đặng Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Đình T, sinh ngày 15/9/2014 cho anh Nguyễn Đình V chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Đặng Thị H kết hôn với anh Nguyễn Đình V ngày 11/01/2012, trước khi kết hôn anh chị có tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Bình, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị H thì thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh V là có thật và nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị H và anh V đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đều nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được cần xử cho chị H được ly hôn với anh V.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống giữa chị H và anh V có hai con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 12/11/2011 và Nguyễn Đình T, sinh ngày 15/9/2014. Khi ly hôn, chị H đề nghị giao cháu An cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Tuấn cho anh V chăm sóc, nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Sau ly hôn các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình V.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 12/11/2011 cho chị Đặng Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Đình T, sinh ngày 15/9/2014 chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.(Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0005421 ngày 13/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành).

5. Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND huyện Thuận Thành;*
- *THADS huyện Thuận Thành;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu